

**ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG**

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đơn Dương, ngày 04 tháng 12 năm 2019

Số 1005 -CV/HU

V/v triển khai thực hiện Kế hoạch số 108-
KH/TU, ngày 26/11/2019 của Tỉnh ủy

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân huyện.

Thực hiện Kế hoạch số 108-KH/TU, ngày 26/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-CT/TW, ngày 26/11/2019 của Bộ Chính trị về “*Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*” (sao gửi kèm theo).

Thường trực Huyện ủy có ý kiến như sau:

1. Giao Ủy ban nhân dân huyện căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch của UBND tỉnh Lâm Đồng và các ngành cấp trên, chỉ đạo các phòng, ban, ngành liên quan tham mưu cho Ban thường vụ Huyện ủy dự thảo kế hoạch để triển khai thực hiện Kế hoạch số 108-KH/TU, ngày 26/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 50-CT/TW, ngày 26/11/2019 của Bộ Chính trị về “*Định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*”.

2. Dự thảo kế hoạch gửi về Huyện ủy bằng văn bản giấy và file word qua hộp thư công vụ (qua Văn phòng Huyện ủy) trước **ngày 20 tháng 12 năm 2019**.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trương Văn Bình



Ký bởi: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Email: tinhuy@lamdong.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh ủy Lâm Đồng
Ngày ký: 26.11.2019 15:55:17 +07:00

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Số 108 -KH/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 11 năm 2019

KẾ HOẠCH

HUYỆN ỦY ĐƠN DƯƠNG
VĂN PHÒNG

ĐẾN Số: 19.2251
Ngày: 26/11/19

Chuyên:.....

Lưu hồ sơ số:.....

Thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị
*định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng,
hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030*

Thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị “về
*định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác
đầu tư nước ngoài đến năm 2030*” (gọi tắt là *Nghị quyết số 50-NQ/TW*), Ban
Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Đảng về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030. Trong đó:

- Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng; hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời phát huy sự năng động, sáng tạo của nhân dân và doanh nghiệp trong việc hoàn thiện, thực thi và giám sát việc thực hiện thể chế, chính sách về thu hút và hợp tác đầu tư nước ngoài.

- Tập trung cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; phát huy thế mạnh của hoạt động đầu tư nước ngoài trong phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện công khai, minh bạch và ngăn ngừa, khắc phục có hiệu quả những hạn chế của hoạt động đầu tư nước ngoài ở các ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Đa phương hoá, đa dạng hoá đối tác, hình thức đầu tư, đan xen lợi ích trong hợp tác đầu tư nước ngoài và kết nối hữu cơ với các thành phần kinh tế của địa phương, phù hợp với định hướng, đáp ứng yêu cầu cơ cấu kinh tế của tỉnh và mục tiêu phát triển bền vững; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an sinh, trật tự, an toàn xã hội và nâng cao tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục thể chế hóa các quy định của Đảng, Nhà nước về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030 phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả của nguồn vốn đầu tư nước ngoài; đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao sức cạnh tranh của kinh tế địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

Phần đầu khu vực có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh đạt một số mục tiêu chủ yếu sau:

- Vốn đăng ký giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 120 - 150 triệu USD (24 - 30 triệu USD/năm); giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 150 - 250 triệu USD (30 - 50 triệu USD/năm).

- Vốn thực hiện giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 90 - 115 triệu USD (18 - 23 triệu USD/năm); giai đoạn 2026 - 2030 đạt khoảng 115 - 188 triệu USD (23 - 38 triệu USD/năm).

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, bảo vệ môi trường, hướng đến công nghệ cao tăng 50% vào năm 2025 và 100% vào năm 2030 so với năm 2018.

- Tỷ lệ nội địa hóa tăng từ 20 - 25% lên mức 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- Tỷ trọng lao động qua đào tạo trong cơ cấu sử dụng lao động từ 57% năm 2017 lên 70% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực đầu tư nước ngoài của tỉnh

- Tăng cường công tác nghiên cứu, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương để cập nhật, thay đổi hoặc bổ sung các chính sách thu hút và định hướng đầu tư trên từng lĩnh vực của tỉnh; đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự thủ tục từ khâu chuẩn bị đầu tư đến thực hiện đầu tư và phân công cụ thể cơ quan giải quyết các nội dung có liên quan đến đầu tư nước ngoài.

- Cụ thể hóa các tiêu chí về đầu tư của Trung ương để lựa chọn, ưu tiên thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực của địa phương. Tiến hành đánh giá và rà soát an ninh đối với các dự án, hoạt động đầu tư nước ngoài có hoặc có thể ảnh hưởng đến an ninh địa phương.

- Áp dụng nguyên tắc ưu đãi đầu tư gắn với việc đáp ứng các điều kiện, cam kết cụ thể và cơ chế hậu kiểm, yêu cầu bồi hoàn khi vi phạm các cam kết.

- Áp dụng cơ chế khuyến khích, ưu đãi thỏa đáng để tăng liên kết giữa đầu tư nước ngoài và đầu tư trong nước, các lĩnh vực cần ưu tiên thu hút; phát triển cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, góp phần nâng cao giá trị gia tăng nội địa, sức cạnh tranh của sản phẩm và vị trí quốc gia trong chuỗi giá trị toàn cầu. Khuyến khích chuyển giao công nghệ và quản trị cho doanh nghiệp trong nước. Áp dụng chính sách khuyến khích đối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài đào tạo, nâng cao kỹ năng, trình độ cho lao động Việt Nam; sử dụng người lao động Việt Nam đã làm việc, tu nghiệp ở các quốc gia tiên tiến.

- Hỗ trợ doanh nghiệp địa phương kết nối với doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ, dần tiến tới tự chủ công nghệ và tham

gia chuỗi giá trị toàn cầu.

- Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Trung ương về sản phẩm, bảo vệ môi trường, tài nguyên và tiết kiệm năng lượng phù hợp với tiêu chuẩn của khu vực và thế giới. Không xem xét mở rộng, gia hạn hoạt động đối với những dự án sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

- Tiếp tục nghiên cứu, góp ý Trung ương hoàn thiện thể chế, chính sách cho các khu kinh tế, khu công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các mô hình tương tự khác theo hướng xác định rõ trọng tâm phát triển và cơ chế, chính sách vượt trội phù hợp với đặc thù của từng mô hình, bảo đảm tính liên kết, đồng bộ với các khu vực khác.

- Đa dạng hoá và phát huy có hiệu quả mô hình hợp tác công - tư (PPP) vào đầu tư cơ sở hạ tầng, hình thức mua lại và sáp nhập (M&A) đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Nghiên cứu, thực hiện thí điểm đối với các phương thức đầu tư, mô hình kinh doanh mới để tận dụng cơ hội từ Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách nhằm bảo hộ và đề cao trách nhiệm của nhà đầu tư

- Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung quy định bảo đảm quyền, nghĩa vụ, công nhận và bảo hộ quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, quyền sở hữu trí tuệ, vốn đầu tư, thu nhập và lợi ích hợp pháp khác của nhà đầu tư và chủ thể có liên quan, phù hợp với các cam kết quốc tế; đồng thời xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Tham gia góp ý sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về lao động, việc làm và tiền lương, bảo đảm hài hoà lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động theo hướng minh bạch, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế. Tham gia góp ý quy định trách nhiệm của nhà đầu tư hạ tầng, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài trong xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, trường mẫu giáo, cơ sở y tế, văn hoá, thể thao,... phục vụ người lao động.

- Tham gia góp ý sửa đổi quy định trách nhiệm của nhà đầu tư về bảo vệ môi trường trong quá trình đầu tư, triển khai dự án và hoạt động của doanh nghiệp trong suốt thời gian thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

3. Hoàn thiện thể chế chính sách quản lý, giám sát đầu tư

- Nâng cao năng lực phân tích, dự báo của các cơ quan xây dựng, ban hành thể chế chính sách; kịp thời ban hành các quy định điều chỉnh các quan hệ kinh tế mới, các mô hình, phương thức kinh doanh mới... phù hợp với quy định của Trung ương nhằm tạo thuận lợi cho hoạt động đầu tư kinh doanh của nhà đầu tư và hoạt động quản lý của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Áp dụng các quy định của địa phương phù hợp với các quy định của Trung ương về chống độc quyền; về đáp ứng điều kiện tập trung kinh tế theo pháp luật cạnh tranh; về bảo đảm quốc phòng, an ninh khi nhà đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần, sáp nhập, mua lại doanh nghiệp

tại tỉnh Lâm Đồng.

- Phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc hoàn thiện pháp luật về chống chuyển giá; hoàn thiện, bổ sung các quy định chặt chẽ trong pháp luật về thuế, ngoại hối, hải quan, đầu tư, khoa học và công nghệ, về xây dựng cơ sở dữ liệu, công bố thông tin... để kiểm soát, quản lý, ngăn chặn chuyển giá ngay từ khi thành lập và trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Xây dựng bộ máy chuyên trách chống chuyển giá đủ mạnh, đủ năng lực; cơ chế kiểm tra liên ngành, chuyên ngành để ngăn ngừa và hạn chế tình trạng chuyển giá của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại địa phương.

- Xây dựng cơ chế phòng ngừa và giải quyết vướng mắc, khiếu nại, khiếu kiện của nhà đầu tư. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các thiết chế giải quyết tranh chấp và thực thi. Góp ý hoàn thiện pháp luật để giải quyết có hiệu quả những vướng mắc đối với dự án có cam kết chuyển giao không bồi hoàn tài sản của nhà đầu tư nước ngoài cho Nhà nước hoặc bên Việt Nam sau khi kết thúc hoạt động và xử lý các trường hợp nhà đầu tư nước ngoài vắng mặt hoặc bỏ trốn trong quá trình thực hiện hoạt động đầu tư tại tỉnh Lâm Đồng.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, uỷ quyền và cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước; áp dụng cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư nước ngoài về kinh tế, xã hội, môi trường và quốc phòng, an ninh ... Hoàn thiện quy định pháp luật về hoạt động quản lý, giám sát đầu tư nước ngoài, quy định rõ trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương trong việc chủ trì, phối hợp quản lý, giám sát hoạt động đầu tư nước ngoài.

- Xây dựng cơ chế, chính sách bảo vệ thị trường phân phối trong nước, tạo điều kiện cho doanh nghiệp địa phương phát triển và phù hợp với các cam kết quốc tế.

4. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện, nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư. Hoạt động xúc tiến đầu tư cần gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các chương trình, kế hoạch xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh phải phù hợp và thống nhất với các tiêu chí hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

- Tăng cường sự phối hợp, liên kết giữa địa phương với Trung ương, giữa các vùng, giữa cơ quan quản lý nhà nước với các hiệp hội nghề nghiệp trong công tác xúc tiến đầu tư. Chủ động xúc tiến đầu tư có mục tiêu, trọng tâm, trọng điểm, gắn với các tiêu chí hợp tác đầu tư mới; tiếp tục duy trì các thị trường và đối tác truyền thống như Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Hà Lan,... đồng thời mở rộng thị trường, đối tác mới như Mỹ, các nước EU, Ấn Độ. Đa dạng hoá các hoạt động và phương thức xúc tiến đầu tư; chú trọng xúc tiến đầu tư tại chỗ với những dự án hợp tác thành công cụ thể. Đầu tư thoả đáng cho hoạt động xúc tiến đầu tư, đẩy mạnh công tác vận động, mời gọi các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính, công nghệ cao, công nghệ sạch.

- Hàng năm rà soát, cập nhật danh mục các dự án kêu gọi đầu tư phù hợp với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh để kêu gọi đầu tư nước ngoài.

- Công khai, minh bạch hệ thống thông tin kinh tế - xã hội, pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, thị trường,...; tăng cường cơ chế đối thoại, đổi mới, mở rộng phương thức tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhà đầu tư; xử lý dứt điểm, kịp thời các khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án đang thực hiện.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài

- Các cấp chính quyền thực hiện nghiêm pháp luật về đầu tư và pháp luật khác có liên quan đối với hoạt động đầu tư nước ngoài, không để phát sinh khiếu kiện, tranh chấp quốc tế xảy ra. Xử lý nghiêm tình trạng thực hiện thể chế, chính sách thiếu đồng nhất giữa tỉnh với Trung ương và giữa các địa phương trong tỉnh. Nghiêm cấm việc cấp, điều chỉnh, quản lý, đàm phán dự án đầu tư nước ngoài, ban hành quy định ưu đãi, hỗ trợ đầu tư... trái thẩm quyền, trái quy định pháp luật. Việc đàm phán, thoả thuận các cam kết bảo lãnh chính phủ (GGU), ký hợp đồng BOT, bao tiêu sản phẩm... phải thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Chấn chỉnh công tác quản lý, triển khai dự án đầu tư, bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội - môi trường, phù hợp quy hoạch, theo đúng các tiêu chí lựa chọn, sàng lọc dự án... Bảo đảm chặt chẽ về quy trình, thủ tục cấp, điều chỉnh, thu hồi, chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư nước ngoài theo đúng quy định pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của sở, ngành, chính quyền địa phương và người đứng đầu trong chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước liên quan tới đầu tư nước ngoài. Xử lý dứt điểm các dự án gây ô nhiễm môi trường, sử dụng đất không hiệu quả, kinh doanh thua lỗ nhiều năm, dự án không thực hiện đúng cam kết. Phòng ngừa, giải quyết sớm, có hiệu quả các tranh chấp liên quan đến đầu tư nước ngoài.

- Kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và thống nhất một đầu mối tại địa phương, đáp ứng yêu cầu quản lý tại địa phương. Đẩy mạnh phân công, phân cấp, phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

- Chú trọng nâng cao năng lực và đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về đầu tư nước ngoài ở sở, ngành và địa phương phù hợp với những yêu cầu, nhiệm vụ mới về quản lý đầu tư nước ngoài.

- Tham gia góp ý xây dựng hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, thông tin quốc gia về đầu tư đồng bộ, liên thông với các lĩnh vực lao động, đất đai, thuế, hải quan, tín dụng, ngoại hối. Nâng cao chất lượng công tác thống kê, bảo đảm kịp thời, đầy đủ, chính xác và phù hợp với quy định của Trung ương và thông lệ quốc tế.

- Phối hợp chặt chẽ với các hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức quốc tế nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác bình chọn, vinh danh các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài; định kỳ bình chọn, vinh danh các nhà đầu tư nước ngoài tiêu biểu tại địa phương.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đối với đầu tư nước ngoài

- Phát triển tổ chức đảng trong các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, có tính

đến các yếu tố đặc thù; có hướng dẫn và chỉ đạo rõ về mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nội dung sinh hoạt,... cho các tổ chức đảng tại doanh nghiệp đầu tư nước ngoài. Tăng cường gắn kết tổ chức đảng và đảng viên với doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp thông qua mối quan tâm, mục tiêu phát triển và lợi ích chung.

- Các cấp uỷ đảng tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác phát triển đảng trong khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; lựa chọn, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị quản lý hoạt động đầu tư nước ngoài và thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện.

- Phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức công đoàn tại các doanh nghiệp đầu tư nước ngoài, phát huy vai trò của công đoàn trong việc đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, tăng cường đối thoại giữa chủ doanh nghiệp và người lao động. Phần đầu 100% doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên đều có tổ chức công đoàn.

- Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đầu tư nước ngoài.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kế hoạch này; xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch cụ thể nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài từ nay đến năm 2030; chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể tham mưu thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này. Theo dõi thường xuyên, định kỳ sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả việc thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này.

3. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, chỉ đạo các cơ quan thông tin, tuyên truyền sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 50-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch này tới cán bộ, đảng viên; đồng thời phổ biến rộng rãi trong cộng đồng doanh nghiệp và công nhân lao động trong tỉnh. *12*

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy,
- đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT4.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trần Văn Hiệp